

TỔNG HỢP CÔNG KHAI PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026

Chương 435

(Kèm theo Quyết định số 52 /QĐ-SNV ngày 23/01/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số ĐVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
	TỔNG CỘNG				2.622.132.362.500
1	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Thủy Nguyên	1144571	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	20.846.704.200
2	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Thiên Hương	1144570	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	13.270.183.800
3	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hòa Bình	1144569	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	12.564.902.000
4	Văn phòng HĐND - UBND phường Nam Triệu	1144232	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	18.492.913.800
5	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bạch Đằng	1144567	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	13.836.326.900
6	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lưu Kiếm	1144566	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	23.703.063.500
7	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Ích Mộc	1144565	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	18.562.179.100
8	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hồng Bàng	1144586	KBNN Khu vực III	0061	43.778.521.000
9	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hồng An	1144585	KBNN Khu vực III	0061	23.499.609.500
10	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Ngô Quyền	1144133	KBNN Khu vực III	0061	30.699.045.000
11	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Gia Viên	1144582	KBNN Khu vực III	0061	38.576.251.700
12	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Chân	1144584	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 1	0064	46.411.826.000
13	Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Biên	1144583	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 1	0064	39.695.030.300
14	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hải An	1144581	KBNN Khu vực III	0061	30.680.787.200
15	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Đông Hải	1144129	KBNN Khu vực III	0061	13.160.351.800
16	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Kiến An	1144580	KBNN Khu vực III	0061	29.147.368.500
17	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Phù Liễn	1144579	KBNN Khu vực III	0061	25.563.378.500
18	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nam Đồ Sơn	1144577	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	16.593.942.800
19	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Đồ Sơn	1144578	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	12.828.765.400
20	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hưng Đạo	1144575	KBNN Khu vực III	0061	13.568.246.300
21	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Dương Kinh	1144576	KBNN Khu vực III	0061	9.480.966.700
22	Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Dương	1144574	KBNN Khu vực III	0061	29.257.512.700
23	Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Hải	1144573	KBNN Khu vực III	0061	18.873.103.700
24	Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Phong	1144572	KBNN Khu vực III	0061	14.442.605.000
25	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Hưng	1144551	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	15.574.419.200
26	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Khánh	1144550	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	16.170.794.000
27	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Quang	1144549	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	15.630.169.600
28	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Trường	1144548	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	15.473.849.000
29	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Lão	1144552	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	26.406.497.000
30	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Thụy	1144563	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	20.293.060.000
31	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Minh	1144562	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	11.251.207.900

TT	Tên đơn vị	Mã số ĐVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
32	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Hải	1144561	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	21.221.114.300
33	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Hưng	1144560	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	12.094.144.000
34	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nghi Dương	1144559	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	19.528.484.500
35	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Quyết Thắng	1144557	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	10.480.071.600
36	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiên Lãng	1144558	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	27.659.653.800
37	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân Minh	1144556	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	20.877.474.900
38	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiên Minh	1144555	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	22.157.186.800
39	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Chấn Hưng	1144554	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	13.446.687.100
40	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hùng Thắng	1144553	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	13.983.957.100
41	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Bảo	1144547	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	36.700.828.300
42	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nguyễn Bình Khiêm	1144546	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	17.970.777.400
43	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Am	1144545	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	26.905.764.000
44	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Hải	1144544	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	38.192.331.400
45	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Hòa	1144543	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	21.754.896.700
46	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Thịnh	1144542	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	18.226.588.000
47	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Thuận	1144541	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	13.806.494.500
48	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Việt Khê	1144564	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	12.459.486.000
49	Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu Cát Hải	1144540	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	9.208.523.000
50	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hải Dương	1144860	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	24.315.159.700
51	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Thanh Nghị	1144859	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	35.916.266.100
52	Văn phòng HĐND - UBND phường Việt Hòa	1144307	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	18.761.534.200
53	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Thành Đông	1144857	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	28.515.232.000
54	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nam Đồng	1144856	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	16.864.194.900
55	Văn phòng HĐND - UBND phường Tân Hưng	1144304	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	23.238.632.500
56	Văn phòng HĐND - UBND phường Thạch Khê	1144303	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	15.403.285.400
57	Văn phòng HĐND - UBND phường Tứ Minh	1144302	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	9.754.511.700
58	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Ái Quốc	1144852	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	17.163.699.000
59	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Chu Văn An	1144851	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	32.639.235.700
60	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Chí Linh	1144850	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	15.069.463.700
61	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Trần Hưng Đạo	1144697	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	25.962.589.600
62	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nguyễn Trãi	1144848	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	5.378.650.100
63	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Trần Nhân Tông	1144847	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	15.721.327.100
64	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Đại Hành	1144846	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	21.281.310.400
65	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Kinh Môn	1144845	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	13.081.035.600
66	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nguyễn Đại Nãi	1144844	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	8.049.788.300
67	Văn phòng HĐND - UBND phường Trần Liễu	1144292	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	16.415.938.500
68	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bắc An Phụ	1144842	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	16.645.204.800
69	Văn phòng HĐND - UBND phường Phạm Sư Mạnh	1144290	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	16.598.510.300

TT	Tên đơn vị	Mã số DVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
70	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nhị Chiểu	1144840	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	18.619.434.500
71	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nam An Phú	1144839	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	18.710.427.100
72	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nam Sách	1144838	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	27.358.889.900
73	Văn phòng HĐND - UBND xã Thái Tân	1144286	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	16.899.033.500
74	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hợp Tiến	1144835	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	17.827.796.700
75	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Trần Phú	1144836	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	31.253.774.800
76	Văn phòng HĐND - UBND xã An Phú	1144283	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	24.899.788.300
77	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Thanh Hà	1144833	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	16.938.107.700
78	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Tây	1144832	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	21.779.990.200
79	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Bắc	1144831	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	22.148.435.200
80	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Nam	1144830	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	17.656.699.000
81	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Đông	1144829	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	27.836.122.500
82	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Cẩm Giang	1144826	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	24.696.107.400
83	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tuệ Tĩnh	1144825	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	21.882.696.600
84	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Mao Điền	1144828	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	21.456.379.700
85	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Cẩm Giàng	1144827	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	16.062.987.800
86	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kê Sắt	1144824	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	24.998.876.300
87	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Bình Giang	1144823	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	25.900.985.800
88	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Đường An	1144822	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	24.172.726.200
89	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Thượng Hồng	1144821	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	20.969.706.700
90	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Gia Lộc	1144820	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	33.869.754.000
91	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Yết Kiêu	1144819	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	20.733.684.000
92	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Gia Phúc	1144818	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	25.868.077.400
93	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Trường Tân	1144817	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	25.395.169.900
94	Văn phòng HĐND - UBND xã Tứ Kỳ	1144262	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	32.274.476.300
95	Văn phòng HĐND - UBND xã Tân Kỳ	1144261	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	28.270.605.300
96	Văn phòng HĐND - UBND xã Đại Sơn	1144259	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	31.720.078.900
97	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Chí Minh	1144813	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	28.804.761.700
98	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Lạc Phượng	1144812	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	20.134.143.300
99	Văn phòng HĐND - UBND xã Nguyên Giáp	1144255	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	19.330.906.200
100	Văn phòng HĐND - UBND xã Ninh Giang	1144253	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	29.007.032.400
101	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Lại	1144809	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	27.001.262.700
102	Văn phòng HĐND - UBND xã Khúc Thừa Dụ	1144249	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	21.696.133.700
103	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân An	1144807	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	16.193.739.000
104	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hồng Châu	1144806	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	22.631.814.900
105	Văn phòng HĐND - UBND xã Thanh Miện	1144243	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	45.559.094.500
106	Văn phòng HĐND - UBND xã Bắc Thanh Miện	1144241	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	28.252.031.600
107	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hải Hưng	1144803	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	21.743.604.700

TT	Tên đơn vị	Mã số ĐVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
108	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nguyễn Lương Bằng	1144802	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	28.160.625.700
109	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nam Thanh Miện	1144801	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	27.762.978.600
110	Văn phòng HĐND - UBND xã Phú Thái	1144469	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	26.579.245.400
111	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Lai Khê	1144799	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	27.395.554.800
112	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Thành	1144798	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	14.872.258.300
113	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kim Thành	1144797	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	26.216.078.200
114	Trung tâm Điều dưỡng Người có công thành phố Hải Phòng	1118653	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	33.121.200.000
115	Văn phòng Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng	1134361	KBNN Khu vực III	0061	105.685.470.000



